

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 21/2021/HS-ST
Ngày 15 tháng 4 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Q.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Duy Q, ông Hoàng Quốc T.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên tòa:
Ông Vũ V D - Kiểm sát viên.

Ngày 15/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2021/TLST- HS ngày 15/3/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng V, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1994 tại xã G, huyện G, tỉnh N. Nơi cư trú: Thôn A, xã G, huyện G, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Giới tính: Nam. Trình độ V hóa: Lớp 07/12. Con ông: Nguyễn Trọng L và bà Trần Thị T; có vợ là Phạm Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại bản số 13/2017/HSST ngày 01/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện G, xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 10/01/2018, V đã chấp hành xong bản án.

- Ngày 10/12/2016, bị Công an huyện G xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo”, về hành vi “*Đánh bạc*”.

- Ngày 20/12/2016, bị Công an huyện G xử phạt hành chính, phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. V chấp hành xong quyết định ngày 20/12/2016.

- Tại bản số 59/2020/HS-ST ngày 08/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện G, xử phạt 16 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. V đang chấp hành bản án.

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân (UBND) xã G.

Trụ sở: Xã G, huyện G, tỉnh N.

Đại diện theo pháp luật - Ông Vũ Đình H- Chủ tịch UBND xã – Vắng mặt.

1. Ông Nguyễn Trọng L, sinh năm 1972. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn A, xã G, huyện G, tỉnh N

2. Ông Trần Đức L, sinh năm 1974. Có mặt.

Trú tại: Thôn A, xã G, huyện G, tỉnh N.

3. Ông Trần V P, sinh năm 1957. Vắng mặt – có đơn xin xử vắng mặt

Trú tại: Thôn B, xã G, huyện G, tỉnh N.

4. Anh Đặng V T, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Trú tại: Phố P, phường P, thành phố N, tỉnh N

Người làm chứng: Anh Nguyễn V L - Vắng mặt tại P tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại P tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn về việc nợ tiền với nhau từ trước nên khoảng 12 giờ ngày 21/8/2020, Nguyễn Trọng V đi bộ đến nhà anh Trần Đức L, sinh năm 1974, trú tại thôn A, xã G, huyện G, tỉnh N để đòi nợ, thì giữa anh L và V đã xảy ra xô xát, cãi chửi nhau. Sau đó, V đi về nhà lấy 01 con dao phay bằng kim loại đi đến nhà anh L, tiếp tục chửi bới và đe dọa anh L. Thấy vậy, anh Nguyễn Trọng L, sinh năm 1972, trú tại thôn A, xã G, huyện G (*là bố đẻ của V*) đến can ngăn V, thì bị lưỡi dao V cầm cửa vào tay làm xước da chảy máu tại ngón tay áp út mu bàn tay phải. Nhận được tin báo, lực lượng Công an xã G đã yêu cầu anh L và V, anh L về trụ sở Công an xã để làm việc.

Khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, tại khu vực trước cửa phòng làm việc của Công an xã G, đồng chí Nguyễn V Linh – Phó trưởng Công an xã G mời anh L và V vào phòng để làm việc; anh L vào phòng ngồi làm việc, còn V không hợp tác mà đứng ở ngoài hành lang trước cửa phòng làm việc của Công an xã nằm trong khuôn viên của trụ sở hành chính Ủy ban nhân dân xã G liên tục to tiếng chửi bới, đe dọa anh L “*L ơi, đmm đừng có làm vậy*” “*Đmm, bố mẹ tao giúp mày bao nhiêu năm nay rồi, có thì phải trả*”, anh L nói “*Hỏi bố cháu xem chú trả bố cháu chưa*”; V nói “*Cháu hỏi chú cháu có nói tử tế không, chú nói cho đảng hoàng vào*”; lúc này các ban, ngành đoàn thể của Ủy ban nhân dân xã G đang làm việc. Thấy V chửi bới, gây mất trật tự, ảnh hưởng đến công việc của các phòng ban trong ủy ban xã, đồng chí Linh và đồng chí Đặng V T – Cán bộ Công an xã G yêu cầu V không được chửi bới, giữ trật tự vì đang trong giờ hành chính nhưng V không hợp tác; V tiếp tục to tiếng chửi bới anh L làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cán bộ, công chức, các ban ngành, đoàn thể xã hội của Ủy ban nhân dân xã G. Lúc này, Nguyễn V Q (*là cháu của anh L*) đi đến trước cửa phòng làm việc của Công an xã G nơi anh L ngồi nói “*L ơi, mày đánh bác L tao à*”, anh L nói “*Liên quan gì đến mày*”, Q nói “*Đmm sống như nào với bác tao*”, “*Mày đánh bác tao thì chả liên quan thì sao*”, Q đi đến chỗ xe mô tô của đồng chí T đang dựng ở sân trước cửa phòng Công an xã cầm 01 mũ bảo hiểm màu đen bạc (*loại mũ trùm đầu*) chạy vào phòng làm việc của Công an xã G giơ lên định đánh anh L, thì đồng chí Linh và đồng chí T can ngăn, đẩy Q ra ngoài và yêu cầu Q không được gây mất trật tự, nhưng Q không chấp hành. Q và V đứng ở ngoài sân trước cửa phòng làm việc của Công an xã G liên tục chửi bới, lăng mạ, đe dọa anh L. Đồng chí T giao cho ông Trần V P, sinh năm 1957, trú tại thôn B, xã G, huyện G, tỉnh N (*là Công an viên thường trực của Công an xã G*) cầm điện thoại ghi hình lại nội dung sự việc. Q thấy ông P đứng ở hành lang cầm điện thoại

quay nên nói “*Ông P, ông thích quay không*”, Q chạy đến không cho ông P quay nữa, đồng thời dùng chân trái đá 01 nhát trúng vào sườn bên phải của ông P, làm ông P bị ngã nằm xuống đất. Lực lượng Công an xã can ngăn và yêu cầu Q giữ trật tự để làm việc nhưng Q không chấp hành, tiếp tục to tiếng chửi bới ông P và có những lời lẽ thách thức lực lượng Công an “*Mày thích quay không, đmm, tao chặt mày làm đôi bây giờ*”, “*Tối nay bố mày đến bố mày giết mày luôn*”. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi được lực lượng Công an và mọi người can ngăn V và Q không to tiếng chửi bới nữa, V ở lại làm việc, còn Q bỏ về. Sau đó, Công an xã G tiến hành lập biên bản ghi nhận lại nội dung vụ việc.

Hậu quả: Ông Trần V P bị sưng đỏ tại sườn bên phải kích thước (05x10)cm; Ông Nguyễn Trọng L bị thương rách da chảy máu tại đốt thứ nhất ngón tay áp út mu bàn tay phải kích thước (2x0,1)cm, ông P và ông L đều bị thương nhẹ, không phải đi khám và điều trị tại cơ sở y tế.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã thu giữ tại hiện trường 01 con dao phay bằng kim loại dài 30cm, cán dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen bản rộng 05cm, nhỏ nhất 4,5cm, sống dao có 04 vết mẻ; 01 mũ bảo hiểm màu đen bạc (*loại mũ trùm đầu*) kích thước (28x20x20)cm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y, để giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Trần V P và ông Nguyễn Trọng L. Tuy nhiên, ông P và ông L đã có đơn kiên quyết từ chối giám định sức khỏe với lý do thương tích không lớn, đến nay đã hoàn T bình phục.

Sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn V Q đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã ra quyết định truy nã đối với Nguyễn V Q.

Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện G đã ra quyết định chuyển 01 chiếc dao phay bằng kim loại dài 30cm, cán dao bằng gỗ hình trụ dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen bản rộng 05cm, nhỏ nhất 4,5cm, sống dao có 04 vết mẻ đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

Quá trình điều tra, bị cáo V đã khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 20/CT-VKS-GV ngày 12/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố Nguyễn Trọng V ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự(BLHS).

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận giám định và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện G thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Trọng V như nội dung Bản cáo trạng. Sau khi luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng V phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự(BLTTHS). Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng V từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản số 59/2020/HS-ST ngày 08/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện G, buộc bị cáo V phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là từ 28 tháng tù đến 31 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2020; Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc dao phay bằng kim loại dài 30cm, cán dao bằng gỗ hình trụ dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen bản rộng 05cm, nhỏ nhất 4,5cm, sống dao có 04 vết mẻ.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích các chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trọng V khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện rõ. Xuất phát từ việc buổi trưa ngày 21/8/2020 Nguyễn Trọng V đến nhà ông Trần Đức L ở cùng thôn để đòi nợ. V đã có những lời lẽ chửi bới, xúc phạm, đe dọa ông L. Nguyễn Trọng V, cùng ông L, và ông L được lực lượng Công an xã G mời về trụ sở Ủy ban nhân dân xã G để làm việc. Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 45 phút đến 14 giờ 20 phút ngày 21/8/2020, tại khu vực phòng làm việc của Công an xã G trong khuôn viên trụ sở hành chính của Ủy ban nhân dân xã G, huyện G trong giờ làm việc hành chính, Nguyễn Trọng V và Nguyễn V Q liên tục có những hành vi thách thức, to tiếng chửi bới, đe dọa anh Trần Đức L và lực lượng Công an xã, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức, đoàn thể xã hội của Ủy ban nhân dân (UBND) xã G và nhân dân đến làm việc, gây ảnh hưởng xấu đến A, trật tự an T xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân và chính quyền sở tại. Diễn biến hành vi của bị cáo đúng như Bản cáo trạng đã mô tả nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại P tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai của người tham gia tố tụng khác, với biên bản vụ việc, vật chứng của vụ án đã được thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Căn cứ tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo và hậu quả của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 318 của BLHS là hoàn T đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 318. Tội gây rối trật tự công cộng

“1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến A, trật tự, an T xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là người có nhân thân rất xấu.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đó là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét bị cáo có nhân thân xấu nên cần có một hình phạt thật nghiêm minh đối với bị cáo bằng việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương đối dài mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội đồng thời góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo V đã có hành vi phạm tội khác và bị kết án 16 (Mười sáu) tháng tù tại bản số 59/2020/HS-ST ngày 08/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện G. Hiện bị cáo đang chấp hành án bản án nêu trên. Về nguyên tắc cần trừ phần hình phạt đã chấp hành sau đó tổng hợp với hình phạt của Bản án lần này. Tuy nhiên để đảm bảo tính liên tục trong việc hành hình phạt của bị cáo, cần tổng hợp hình phạt của cả hai bản án và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung, thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2020 là thỏa đáng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với thương tích của ông Nguyễn Trọng L bị thương rách da chảy máu tại đốt thứ nhất ngón tay trở áp út mu bàn tay phải, ông L cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, đồng thời cũng không có người tham gia tố tụng nào khác yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Vì vậy vấn đề trách nhiệm dân sự không xét.

Trong vụ án này còn có bị can Nguyễn V Q, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Q đã bỏ trốn khỏi địa phương, hiện nay chưa xác định được bị can đang ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã ra quyết định truy nã bị can. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tách vụ án hình sự, đồng thời ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn V Q, khi nào bắt được Q sẽ xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc dao phay bằng kim loại dài 30cm, cán dao bằng gỗ hình trụ dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen bản rộng 05cm, nhỏ nhất 4,5cm, sóng dao có 04 vết mẻ. Quá trình điều tra xác định, chiếc dao trên là tài sản hợp pháp của V, sử dụng trong vụ việc xảy ra tại nhà ông L, không sử dụng trong vụ việc gây rối tại trụ sở UBND xã G. Đồng thời V thấy chiếc dao đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên không yêu cầu nhận lại và đề nghị tiêu hủy, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 mũ bảo hiểm màu đen bạc (*loại mũ trùm đầu*). Quá trình điều tra xác định chiếc mũ bảo hiểm trên là tài sản hợp pháp của anh Đặng V T, là cán bộ Công an xã G. Quá trình xảy ra sự việc, Nguyễn V Q cầm chiếc mũ trên vào phòng làm việc của ban Công an xã G dọa đánh anh L. Do bị can Nguyễn V Q đã có quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra bị can và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G có quyết định truy nã đối với Nguyễn V Q, khi nào bắt được Q sẽ xử lý sau. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tách phần tài liệu liên quan cùng vật chứng là 01 mũ bảo hiểm màu đen bạc (*loại mũ trùm đầu*), để tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng V phạm tội "Gây rối trật tự công cộng". Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng V 12 (Mười hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 59/2020/HS-ST ngày 08/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện G, buộc bị cáo V phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 28 Hai tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc dao phay bằng kim loại dài 30cm, cán dao bằng gỗ hình trụ dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen bản rộng 05cm, nhỏ nhất 4,5cm, sóng dao có 04 vết mẻ. (Đặc điểm chi tiết các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/3/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện G và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Nguyễn Trọng V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
 - VKSND tỉnh N;
 - VKSND huyện G;
 - Trại tạm giam CA tỉnh N;
 - Công an huyện G;
 - Chi cục THADS huyện G;
 - Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
 - Lưu HS, VP;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA P TÒA**

NGUYỄN HỮU Q